

**Số: 524/2021/QĐST - HNGĐ**

*Hà Đông, ngày 08 tháng 11 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 493/2021/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2021 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Huyền N, sinh năm 1987. Địa chỉ: tòa Autumn, chung cư Goldseason, số 47 đường Nguyễn Tuân, phường T, quận T, Hà Nội.

- **Bị đơn:** Anh Lê Trung D, sinh năm 1987. Địa chỉ: phòng D1007, tòa D, chung cư Mulberrylane, phường M, quận H, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2021

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Trần Thị Huyền N và anh Lê Trung D.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về con chung:** Anh chị có 01 con chung là Lê Trần Hạnh N, sinh ngày 09/12/2012. Theo nguyện vọng của con chung và sự thống nhất của vợ chồng, anh chị thỏa thuận anh Lê Trung D sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Trần Hạnh N, sinh ngày 09/12/2012 kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh Lê Trung D không yêu cầu chị Trần Thị Huyền N cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị Trần Thị Huyền N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung (động sản, bất động sản):** Chị Trần Thị Huyền N và anh Lê Trung D xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lê Trung D tự nguyện trả chị Trần Thị Huyền N một phần tài sản chung tương đương với số tiền là 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng) trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày ly hôn và sẽ trả cho chị N số tiền lãi theo lãi suất N hàng đến khi thanh toán hết số tiền 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng)

- **Về công nợ:** Chị Trần Thị Huyền N và anh Lê Trung D xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên toàn bộ khoản nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân (nếu có), anh Lê Trung D tự nguyện trả toàn bộ.

- **Về án phí:** Chị Trần Thị Huyền N tự nguyện nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (chị N đã nộp tại biên lai số 0009394 ngày 29/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Nơi nhận:

- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Thẩm phán**

**Trần Thị Diệp Linh**